TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Quang Trung

Bà Chu Thị Hậu.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2023/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phùng Văn M, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 06/10/2023, nộp tại Tòa án ngày 23/10/2023, bản tự khai ngày 30/10/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn chị S trình bày: Chị và anh Phùng Văn M trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau trong một khoảng thời gian, sau đó được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Phùng Văn M đi làm xa và nghi ngờ chị ở nhà không chung thủy, vợ chồng cũng đã có hòa giải với nhau và tiếp tục chung sống nhưng cho đến năm 2018 anh Phùng Văn M thường xuyên

đi nhậu nhẹt say xỉn, nhiều lần đánh đập chị và con, bố mẹ đã can ngăn nhưng không được. Vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Phùng Văn M không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn M.

Về con chung: Chị và anh Phùng Văn M có 02 con chung là cháu Phùng Đăng H, sinh ngày 28/02/2009 và cháu Phùng Gia H1, sinh ngày 02/7/2012, hiện các con đang sống cùng chị. Trong đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị yêu cầu sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Phùng Văn M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con là 2.000.000 đồng/tháng cho cả 02 con đến khi các con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu anh Phùng Văn M phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Phùng Văn M vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 09/11/2023 và quá trình giải quyết anh Phùng Văn M trình bày: Anh và chị Hoàng Thị S trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn lời qua tiếng lại, nguyên nhân là do anh đi làm ăn xa ít khi về nhà nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không đồng ý ly hôn. Nếu chị Hoàng Thị S nhất quyết ly hôn thì anh yêu cầu Tòa giải quyết về con chung.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị S có 02 con chung là cháu Phùng Đăng H, sinh ngày 28/02/2009 và cháu Phùng Gia H1, sinh ngày 02/7/2012, hiện các con đang sống cùng chị Hoàng Thị S. Khi ly hôn, anh không nhất trí việc chị Hoàng Thị S nuôi cả hai con và anh phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/02 con cho chị Hoàng Thị S, anh yêu cầu khi ly hôn mỗi người nuôi một người con, anh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Đăng H, chị Hoàng Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Gia H1. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không hòa giải được. Tòa án cũng đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Phùng Văn M, anh Phùng Văn M vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Phùng Văn M vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Công văn số 11/UBND ngày 04/01/2024, Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cho

biết chị Hoàng Thị S và anh Phùng Văn M có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã H, huyện C. Chị Hoàng Thị S và anh Phùng Văn M có 02 người con chung là cháu Phùng Đăng H, sinh năm 2009 và cháu Phùng Gia H1, sinh năm 2012. Chị Hoàng Thị S và anh Phùng Văn M không có tài sản là đất đai mang tên Hoàng Thị S và Phùng Văn M. Thu nhập bình quân đầu người của xã H năm 2023 là 46.000.000 đồng/01 năm và tại Biên bản xác minh ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc với Chi Hội phụ nữ thôn N, xã H, huyện C thể hiện chi Hoàng Thị S không tham gia Hội phụ nữ, việc vợi chồng chị Hoàng Thị S có mâu thuân hay không họ không nhận được thông tin gì và cũng không nắm được tình trạng hôn nhân của chi Hoàng Thị S và anh Phùng Văn M.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo các điều 48, 49, 51, 233, 239, 241, 243, 248, 249 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cũng chấp hành nhưng chưa chấp hành được đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S, cho chị Hoàng Thị S ly hôn với anh Phùng Văn M.

Về con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Phùng Văn M có 02 con chung là cháu Phùng Đăng H, sinh ngày 28/02/2009 và cháu Phùng Gia H1, sinh ngày 02/7/2012, chị Hoàng Thị S yêu cầu được nuôi cả hai con, còn anh M yêu cầu mỗi người nuôi một con. Thấy rằng, việc nuôi con và chăm sóc con là nghĩa vụ chung của cha mẹ nhưng xét về điều kiện mọi mặt của con thì hiện nay hiện các cháu đang sống cùng chị Hoàng Thị S, được chị S nuôi ăn, học ổn định, phát triển toàn diện và cả hai cháu đều đã trên 07 tuổi các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Hoàng Thị S. Theo biên bản xác minh về mức thu nhập của chị Hoàng Thị S tại Nhà hàng A số 4, N, P, thành phố L hiện nay là 15.000.000 đồng/01 tháng đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống cho hai cháu nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị S về việc được nuôi cả hai con chung. Chị Hoàng Thị S không yêu cầu anh Phùng Văn M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị S và anh Phùng Văn M đều không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Phùng Văn M hợp lệ lần thứ nhất để đưa ra xét xử nhưng anh Phùng Văn M vắng mặt không có lý do, nên phải hoãn phiên tòa vào ngày 24/01/2024. Tại phiên tòa hôm nay, anh Phùng Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phùng Văn M.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 23/10/2023 chị Hoàng Thị S gửi đơn xin ly hôn với anh Phùng Văn M và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Phùng Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn ngày 03/12/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn lời qua tiếng lại, nguyên nhân là do anh Phùng Văn M đi làm ăn xa ít khi về nhà nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, hai bên đã hòa giải và tiếp tục chung sống với nhau nhưng đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân anh Phùng Văn M thường xuyên đi nhậu nhẹt say xỉn, nhiều lần về đánh đập vợ, con. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phùng Văn M xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn hôn nhân và cũng có ý kiến nếu chị Hoàng Thị S vẫn nhất quyết ly hôn thì anh yêu cầu chia con. Như vậy, chứng tỏ anh Phùng Văn M cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Phùng Văn M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Phùng Văn M có 02 con chung là cháu Phùng Đăng H, sinh ngày 28/02/2009 và cháu Phùng Gia H1, sinh ngày 02/7/2012, chị Hoàng Thị S yêu cầu được nuôi cả hai con, còn anh Phùng Văn M yêu cầu mỗi người nuôi một con. Trong quá trình giải quyết anh chị không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định thì *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi*

con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con". Thấy rằng, việc nuôi con và chăm sóc con là nghĩa vụ chung của cha mẹ nhưng xét về điều kiện mọi mặt của con thì hiện nay hiện các cháu đang sống cùng chị Hoàng Thị S, được chị Hoàng Thị S nuôi ăn, học ổn định, phát triển toàn diện và cả hai cháu đều đã trên 07 tuổi các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Hoàng Thị S. Theo biên bản xác minh về mức thu nhập của chị Hoàng Thị S tại Nhà hàng A số 4, N, P, thành phố L hiện nay là 15.000.000 đồng/01 tháng, có nhà cửa ổn định đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống cho hai cháu và tại phiên tòa chị Hoàng Thị S rút yêu cầu anh Phùng Văn M phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Xét thấy, yêu cầu của chị Hoàng Thị S và ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Phùng Đăng H và cháu Phùng Gia H1 cho chị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và anh Phùng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị S vì chị Hoàng Thị S không yêu cầu. Anh Phùng Văn M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị S và anh Phùng Văn M đều không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung và cho vay chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S, cho chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Phùng Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Đăng H, sinh ngày 28/02/2009 và cháu Phùng Gia H1, sinh ngày 02/7/2012 cho chị Hoàng Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Phùng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị S. Anh Phùng Văn M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị S và anh Phùng Văn M. Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung và cho vay nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị S đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001613, ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Nay không phải nộp nữa.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị S có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phùng Văn M vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- THADS huyện Cao Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc;
- UBND xã Đô Lương huyện Hữu Lũng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Thị Hà